

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025**  
**của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

**I- TÌNH HÌNH**

Trong những năm qua, với sự quyết tâm của các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở và sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân, sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân đối với phát triển giáo dục được nâng lên; chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục tại vùng khó khăn, có nhiều chuyển biến tích cực. Tỉnh Lai Châu đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; duy trì phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1 và xóa mù chữ mức độ 1; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt gần 70%. Quy mô, mạng lưới trường lớp được sắp xếp tinh gọn, phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân. Công tác quản lý giáo dục tiếp tục đổi mới theo hướng tăng cường phân cấp, nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục trong tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục. Việc đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, chất lượng giáo dục chưa có bước đột phá; số lượng, chất lượng học sinh tham gia, đoạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp chưa cao; cơ sở vật chất còn thiếu và chưa đồng bộ; đội ngũ giáo viên còn thiếu so với quy định, năng lực nghiệp vụ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin có mặt chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Công tác đào tạo nghề hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do địa bàn rộng, điều kiện kinh tế - xã hội ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều. Công tác quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện tại một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự hiệu quả. Một bộ phận cán bộ quản lý,

giáo viên chưa chủ động trong tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Nguồn lực đầu tư còn hạn chế, phụ thuộc nhiều vào ngân sách Trung ương; công tác xã hội hóa giáo dục đạt kết quả chưa cao.

## **II- MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Thể chế hóa, tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh có bước tiến mạnh, vững chắc, theo hướng hiện đại, công bằng, chất lượng, phù hợp với đặc thù vùng dân tộc thiểu số, từng bước hội nhập; mọi người dân đều có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao trình độ, kỹ năng và phát triển tối đa tiềm năng cá nhân. Phấn đấu đến năm 2045, hệ thống giáo dục và đào tạo của tỉnh trở lên hiện đại, công bằng và chất lượng, nằm trong nhóm các tỉnh trung bình của cả nước, trở thành động lực then chốt trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng Lai Châu giàu bản sắc, phát triển xanh, nhanh và bền vững.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Đến năm 2030**

(1). Mở rộng tiếp cận công bằng, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới phát triển gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

(2). Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; thực hiện giáo dục bắt buộc hết cấp học trung học cơ sở; tỉ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương đạt từ 62% trở lên.

(3). Từng bước đạt được kết quả về năng lực ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo và năng lực tiếng Anh phù hợp với lộ trình, tạo nền tảng để học sinh tự tin hội nhập trong giai đoạn mới.

(4). Xây dựng mạng lưới trường lớp đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh thuộc mọi đối tượng, vùng miền; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia từ 80% trở lên.

(5). Xây dựng Trường Cao đẳng Lai Châu đạt chuẩn quốc gia; Tỉ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 25%; hằng năm đào tạo nghề cho 4.700 người ở các cấp trình độ, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

(6). Nâng cao chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người HDI của tỉnh.

## **2.2. Đến năm 2035**

Duy trì và nâng cao các kết quả đạt được trong giai đoạn 2025-2030; Hệ thống giáo dục và đào tạo tiếp tục được hiện đại hóa, có bước tiến mạnh, vững chắc về tiếp cận, công bằng và chất lượng. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập trung học phổ thông và tương đương; phấn đấu tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt từ 85% trở lên.

## **2.3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Hệ thống giáo dục và đào tạo tiếp tục được hiện đại hóa, vững chắc về tiếp cận, công bằng và chất lượng xếp hạng trong nhóm các tỉnh trung bình của cả nước. Mọi người dân đều có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao trình độ, kỹ năng và phát triển tối đa tiềm năng cá nhân; giáo dục và đào tạo trở thành động lực then chốt trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng Lai Châu phát triển xanh, nhanh, bền vững.

## **III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo**

- Tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 71-NQ/TW cùng các văn bản liên quan, nhằm nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị và tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đặc biệt chú trọng nâng cao nhận thức của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giáo viên và học sinh về ý nghĩa, tầm quan trọng của đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới.

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện và trực tiếp của Đảng, đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị và phương thức hành động, chuyển từ quản lý hành chính, tiền kiểm sang quản lý, quản trị hiện đại dựa trên chuẩn mực, minh chứng và đo lường bằng kết quả đầu ra, gắn với xây dựng văn hóa chất lượng trong giáo dục và đào tạo. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả, nhất quán quan điểm coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị và toàn dân; đưa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo thành trọng tâm trong chiến lược, quy hoạch, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển các lĩnh vực, đồng thời ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện. Ở các cơ sở giáo dục công lập, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy giữ vai trò chủ đạo, không tổ chức hội đồng trường, thực hiện mô hình bí thư

cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục, bảo đảm lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và hiệu quả.

## **2. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo**

- Rà soát, tham gia xây dựng hoàn thiện các quy định của pháp luật, cụ thể hoá các chủ trương, đường lối của Đảng về giáo dục và đào tạo. Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các Đề án, Nghị quyết của tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030. Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; thực hiện giảm đầu mối cơ quan quản lý đối với các cơ sở giáo dục, bảo đảm nguyên tắc gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Xây dựng hệ thống giáo dục mở, liên thông, thúc đẩy xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời.

- Bảo đảm chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước, trong đó bảo đảm nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng ngân sách của tỉnh.

- Thực hiện rà soát, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo, bảo đảm đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh. Xây dựng các chính sách đặc thù để thu hút, đãi ngộ, khuyến khích, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với sự nghiệp giáo dục của tỉnh; chính sách hỗ trợ giáo viên dạy học 2 buổi/ngày, chính sách cho giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giáo dục mũi nhọn, dạy và học tiếng Trung Quốc tại các xã biên giới; chính sách huy động người giỏi ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện trong các cơ sở giáo dục.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi cho người học, không để học sinh, sinh viên nào bỏ học vì điều kiện tài chính. Xây dựng, nâng cao tổng mức và phát huy hiệu quả quỹ học bổng, quỹ khuyến tài, khuyến học khác từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác để khuyến khích học tập và phát triển sự nghiệp giáo dục.

- Triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Quốc gia mới về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035. Rà soát, bảo đảm điều kiện để nâng chuẩn cơ sở giáo dục ở tất cả cấp học theo quy định, diện tích tối thiểu, quy chuẩn, tiêu chuẩn từng bước tiệm cận khu vực, quốc tế. Ưu tiên dành quỹ đất sạch, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử

dụng đất sang đất giáo dục; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án giáo dục, đào tạo; rà soát bố trí trụ sở cơ quan nhà nước dời dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục tư thục.

- Thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hoá, tạo điều kiện hỗ trợ cho các đơn vị ngoài công lập, nhà đầu tư tham gia, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công giáo dục bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; Thực hiện quy định thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; không gian, hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

### **3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Lai Châu thời đại mới**

- Triển khai quy định về giáo dục đạo đức, nhân cách người học để hình thành hệ giá trị chuẩn mực con người; các quy định về vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách người học; cơ chế để học sinh, sinh viên được học tập, trải nghiệm với các hoạt động giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm thông qua sự tham gia của chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sĩ, huấn luyện viên, vận động viên.

- Thực hiện tích hợp những nội dung cụ thể hóa hệ giá trị con người Lai Châu trong thời đại mới vào chương trình giáo dục ở tất cả cấp học. Đổi mới nội dung, phương thức giảng dạy, nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền giáo dục đạo đức, lý tưởng, trách nhiệm xã hội, lối sống văn hóa, truyền thống lịch sử, chính trị, tư tưởng, thượng tôn pháp luật cho học sinh, sinh viên. Thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội. Ngăn chặn, chấm dứt bạo lực học đường; đẩy lùi tiến tới chấm dứt ma túy học đường; có giải pháp ngăn ngừa kịp thời, hiệu quả các hành vi bạo lực ngoài nhà trường có liên quan đến học sinh, sinh viên; bảo đảm tiếp cận bình đẳng trong giáo dục, nâng cao mặt bằng dân trí. Không để bất kỳ trẻ em nào bị bỏ lại phía sau; tập trung ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và vùng biên giới.

- Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng, hiệu quả môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn thực hiện quy định về công tác bảo đảm an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng, triển khai các quy định để nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục; đổi mới hình thức,

phương pháp giáo dục góp phần nâng cao thể lực, tâm vóc con người Việt Nam, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống, cho học sinh đáp ứng yêu cầu.

#### **4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo**

- Thực hiện chiến lược dữ liệu phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển nền tảng giáo dục, ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát; ưu tiên nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ đẩy nhanh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá ở các cơ sở giáo dục.

- Triển khai đồng bộ cơ sở dữ liệu văn bản số cho giáo dục phổ thông; các ứng dụng và công cụ giáo dục số thông minh, sách giáo khoa, giáo trình thông minh, kho học liệu dùng chung, nền tảng học tập trực tuyến mở đại trà, phòng thí nghiệm và thực hành ảo, hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến hiện đại hướng tới lớp học thông minh, trường học thông minh; quản trị giáo dục thông minh. Tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp, thi đánh giá diện rộng trên máy tính theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bảo đảm an toàn thông tin mạng khi triển khai học liệu số, lớp học thông minh và hệ thống quản lý giáo dục trực tuyến.

- Phát triển hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực, kết nối liên thông với thị trường lao động, tích hợp thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ở các cơ sở giáo dục.

- Triển khai, nâng cao chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học và đội ngũ quản lý ở tất cả các cấp học, đưa vào chương trình giáo dục gắn với thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm; khuyến khích các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ trong giáo dục đào tạo.

#### **5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông**

- Bố trí đủ biên chế, tuyển dụng đủ số lượng giáo viên, nhân viên trường học theo tiêu chuẩn định mức quy định; thực hiện bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ nhà giáo cán bộ quản lý giáo dục về phẩm chất chính trị, chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý là người địa phương, người dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, thu hút học sinh giỏi theo học ngành sư phạm; có cơ chế đặc thù thu hút sinh viên sư phạm giỏi, nhà giáo có trình độ cao, cán bộ quản lý giỏi về công tác tại tỉnh.

- Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển hệ thống cơ sở vật chất giáo dục. Đẩy mạnh kiên cố hóa, hiện đại hóa trường lớp gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu đột phá về giáo dục; bảo đảm đủ phòng học, trang thiết bị đạt chuẩn, ưu tiên phòng thực hành, STEM/STEAM, không gian vui chơi và rèn luyện thể chất. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới, chăm lo giáo dục trẻ em từ sớm; bảo đảm điều kiện phổ cập giáo dục mầm non 3-5 tuổi, thu hẹp khoảng cách tiếp cận giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục; ưu tiên quỹ đất để đầu tư, mở rộng, nâng cấp trường học. củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú và các cơ sở giáo dục chuyên biệt tại vùng khó khăn, biên giới. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, hỗ trợ trang thiết bị, thư viện thông minh, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, trung tâm học liệu số; khuyến khích hợp tác trường - doanh nghiệp trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ giảng dạy và thực hành.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông, trong đó tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật; triển khai sử dụng một bộ sách giáo khoa thống nhất từ năm học 2026 - 2027; đồng thời chú trọng hình thành phẩm chất tốt đẹp và phát triển năng lực học sinh đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững. Thực hiện lộ trình đến năm 2030 cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho tất cả học sinh trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá trong giáo dục và đào tạo, bảo đảm đánh giá trung thực, khách quan, phản ánh đúng chất lượng dạy và học, quản lý hiệu quả công tác dạy thêm, học thêm. Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục của Trường trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn nhằm phát huy vai trò đào tạo nhân tài cho tỉnh; từng bước mở rộng các lớp chuyên theo khối các môn học thuộc STEM/STEAM; chương trình phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài bảo đảm tính chiến lược, lâu dài, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh, của đất nước.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả việc tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Triển khai thí điểm giảng dạy các môn học bằng tiếng Anh ở những nơi có điều kiện. Phấn đấu đạt kết quả bước đầu về năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đối với học sinh phổ thông, học sinh có khả năng sử dụng tiếng Anh cơ bản trong học tập, giao tiếp, từng bước đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Triển khai giảng dạy tiếng Trung Quốc ở các cơ sở giáo dục vùng biên giới và những nơi khác khi có đủ điều kiện.

## **6. Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao**

- Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 184-KH/TU ngày 27/6/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; triển khai chương trình đào tạo trình độ trung học nghề dành cho người học đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng và cập nhật, đổi mới nội dung chương trình, phương thức đào tạo, ứng dụng công nghệ, quản trị chất lượng đảm bảo chuẩn đầu ra, chú trọng đào tạo kỹ năng gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, kỹ năng mềm, kỹ năng số cho người học; đào tạo nhân lực về công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Rà soát, làm tốt công tác dự báo, xây dựng lộ trình sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp giáo dục, đảm bảo tinh gọn hiệu quả và hợp lý; củng cố, nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia, người có tay nghề cao tham gia giảng dạy, khuyến khích doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp; mở rộng cơ chế liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp; chú trọng xuất khẩu lao động; thúc đẩy doanh nghiệp hỗ trợ đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động. Triển khai chương trình đào tạo nghề chất lượng cao cho đồng bào người dân tộc thiểu số ở các ngành nghề phù hợp.

- Trường Cao đẳng Lai Châu đẩy mạnh đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo theo chuẩn quốc gia và tiếp cận quốc tế; gắn đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động.

## **7. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo**

- Khuyến khích học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu tại các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong lĩnh vực, ngành trọng điểm; thiết lập các cơ chế hợp tác quốc tế trong giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học, tăng cường hợp tác song phương và đa phương, trong đó, đẩy mạnh hợp tác đào tạo sinh viên giữa tỉnh Lai Châu với tỉnh Vân Nam Trung Quốc. Từng bước xây dựng cơ chế chính sách phù hợp để thu hút chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài hỗ trợ chương trình dạy học tiên tiến, giảng dạy ở môn học phù hợp tại trường THPT Chuyên.

- Tăng cường quản lý chất lượng, đảm bảo an ninh văn hóa, thúc đẩy giáo dục ngôn ngữ, lịch sử, văn hóa, địa lý và con người Việt Nam trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài. Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong hệ thống giáo dục quốc dân phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác vận động nguồn viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, tiếp cận các dự án vừa và nhỏ từ các quỹ song phương, đa phương hỗ trợ cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

#### **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các ban đảng, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quán triệt, học tập, tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong tỉnh; xây dựng kế hoạch hoặc chương trình hành động triển khai Chương trình hành động này sát với yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

**2.** Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với lộ trình và phân công trách nhiệm cụ thể; rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách để tạo thuận lợi, thúc đẩy đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

**3.** Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng kết, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**4.** Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (B/c),
- Các ban đảng Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh, Trường Cao đẳng  
Lai Châu,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Sùng A Hồ**

**Phụ lục I**

**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA  
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW, NGÀY 22/8/2025  
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
*(Kèm theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 24/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả thực hiện năm 2025 (ước đạt)	Chỉ tiêu	Năm					Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
					2026	2027	2028	2029	2030	
<b>I</b>	<b>Đến năm 2030</b>									
1	Trường đạt chuẩn quốc gia	%	71,9	≥ 80	72,6	74,7	77,5	79,7	81,2	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	% (xã, phường)	0 %	100	21 (8/38)	39,4 (15/38)	71 (27/38)	100 (38/38)	100 (38/38)	
3	Hoàn thành giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở	% (xã, phường)	0%	100	13,2	26,3	52,6	78,9	100	
4	Tỉ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương cả nước	%	45,6	≥62	46	48	52	57	≥62	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả thực hiện năm 2025 (ước đạt)	Chỉ tiêu	Năm					Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
					2026	2027	2028	2029	2030	
5	Tỉ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	%	13,4	25	15,9	18,6	21,0	22,9	25	
6	Đào tạo nghề	Người	7.325	23.500	4.700	4.700	4.700	4.700	4.700	
7	Xây dựng trường Cao đẳng Lai Châu đạt chuẩn quốc gia	Năm 2030 đạt chuẩn quốc gia								
8	Năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và chỉ số năng lực tiếng Anh ở bậc phổ thông	Đạt kết quả bước đầu đáp ứng về năng lực công nghệ và trí tuệ nhân tạo và chỉ số năng lực tiếng Anh.								
9	Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI)	Nâng cao chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người HDI								

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
<b>II</b>	<b>Đến năm 2035</b>			
1	Trường đạt chuẩn quốc gia	%	≥85	Sở Giáo dục và Đào tạo

2	Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	%	100% Xã/phường	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương	%	100% Xã/phường	Sở Giáo dục và Đào tạo
<b>III</b>	<b>Đến năm 2045</b>			
1	Xếp hạng về hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng và chất lượng trên cả nước	Thứ bậc	Trong nhóm các tỉnh trung bình của cả nước	Sở Giáo dục và Đào tạo

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA**  
**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW, NGÀY 22/8/2025**  
**CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
*(Kèm theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 24/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp/tham mưu</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>A</b>	<b>Đối với các nhiệm vụ của Trung ương</b>				
	Triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về thực hiện Nghị quyết số 71 - NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 281/NQ-CP, ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy có liên quan	Khi có văn bản chỉ đạo, triển khai của Trung ương	
<b>B</b>	<b>Đối với các nhiệm vụ của Tỉnh</b>				
<b>I</b>	<b>Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo</b>				
1	Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 71-NQ/TW theo hướng đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung tuyên truyền	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các ban đảng tỉnh; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2025 và thực hiện thường xuyên hàng năm	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/tham mưu	Thời gian	Ghi chú
2	Quán triệt thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, các Chương trình, Đề án, Nghị quyết về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các ban đảng tỉnh; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Thực hiện thường xuyên	
3	Xây dựng kế hoạch hoặc chương trình hành động triển khai Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của tỉnh	Các ban đảng tỉnh, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan	Quý IV năm 2025 và triển khai thực hiện hằng năm	
4	Tăng cường truyền thông về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các ban đảng tỉnh; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Thường xuyên	
<b>II</b>	<b>Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo</b>				

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp/tham mưu</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Ghi chú</b>
5	Nghị quyết về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy có liên quan	Quý IV năm 2025	
6	Xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về cơ chế hợp đồng, thỉnh giảng để huy động người giỏi ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện trong các cơ sở giáo dục	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy có liên quan	Quý III năm 2026	
<b>III</b>	<b>Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Lai Châu thời đại mới</b>				
7	Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định để nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy có liên quan	Thực hiện thường xuyên	
8	Quản triệt, tuyên truyền thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội. Ngăn chặn bạo lực, ma túy học đường	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy có liên quan	Thực hiện thường xuyên	
9	Thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy có liên quan	Đến năm 2030 (Theo QĐ 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050)	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/tham mưu	Thời gian	Ghi chú
<b>IV</b>	<b>Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo</b>				
10	Bố trí đủ nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ đẩy nhanh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá ở các cơ sở giáo dục.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy có liên quan	Năm 2025 và thực hiện hàng năm	
<b>V</b>	<b>Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông</b>				
11	Triển khai thực hiện “Chiến dịch xây dựng trường học cho các xã biên giới” trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy có liên quan	Giai đoạn 2025-2027	
12	Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy có liên quan	Khi có quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các mức độ đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học	
13	Xây dựng Đề án dạy và học tiếng Trung Quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy có liên quan	Năm 2026	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/tham mưu	Thời gian	Ghi chú
<b>VI</b>	<b>Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao</b>				
14	Xây dựng Trường Cao đẳng Lai Châu đạt chuẩn quốc gia	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy Trường Cao đẳng Lai Châu và các Đảng ủy liên quan	Năm 2030	
<b>VII</b>	<b>Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo</b>				
15	Triển khai chương trình hợp tác đào tạo sinh viên giữa tỉnh Lai Châu với tỉnh Vân Nam Trung Quốc	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy có liên quan	Thường xuyên	
<b>VIII</b>	<b>Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết</b>				
16	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	UBKT Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy có liên quan	Thường xuyên	
17	Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy có liên quan	Theo kế hoạch của Trung ương	

